TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sầm Dắt Phắn**
2. Ông **Phạm Văn Sơn**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ liên hệ: phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2018; bản tự khai ngày 18/02/2019; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 và đến năm 2011 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 24/01/2011. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau ở nhà mẹ ruột của anh T tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Chị và anh T chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, tính tình vợ chồng lại không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng trong cuộc sống. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh T nhưng

anh T vẫn không thay đổi nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Thiên B, sinh ngày 26/4/2011. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ đến làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Cho chị H được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2) Về con chung: Giao hai con chung tên là Trần Thiên B, sinh ngày 26/4/2011cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Trần Thanh T hiện cư trú tại ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Thúy H là nguyên đơn; anh Trần Thanh T là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thanh T nhưng anh T vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh T và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/01/2011. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống; chị H và anh T hiện nay không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị H, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T. Theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên là Trần Thiên B, sinh ngày 26/4/2011. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương và tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp thể hiện trong thời gian ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, hiện nay chị H đang làm nhân viên tại Công ty TNHH Pungkook Saigon II với thu nhập 6.000.000đ/tháng. Đồng thời cháu B có nguyện vọng được sống chung với chị H. Xét thấy chị H đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2) Về con chung: Giao con chung tên là Trần Thiên B, sinh ngày 26/4/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phi đã nộp theo biên lai số 005964 ngày 20/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đ;
- Các đương sự;
- UBND TT. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn